

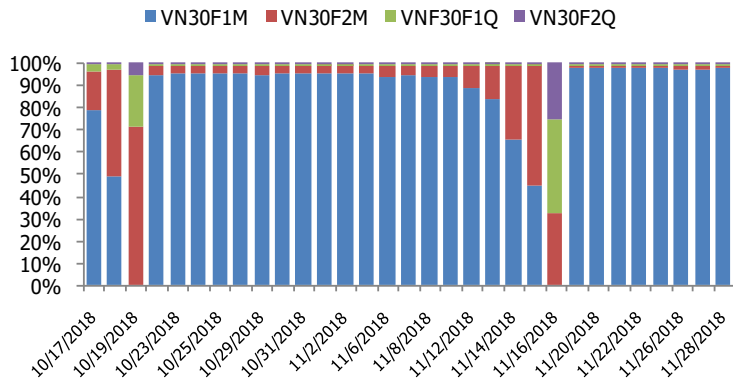
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1812	20/12/2018	22	890.3	14.27
VN30F1901	17/01/2019	50	890	18.62
VN30F1903	21/03/2019	113	889	28.81
VN30F1906	20/06/2019	204	889.2	42.04

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch sáng, dòng tiền thận trọng khiến diễn biến thị trường diễn ra âm ảm, VN-Index chỉ giằng co nhẹ quanh tham chiếu và đón cửa gần như không thay đổi, thanh khoản đứng ở mức thấp. Tường chừng thị trường sẽ tiếp diễn không khí buồn tẻ trong phiên giao dịch chiều trong bối cảnh dòng tiền chủ yếu lựa chọn cách đứng ngoài quan sát, thì bất ngờ đã xảy ra. Dù dòng tiền không cải thiện, thậm chí thanh khoản còn sụt giảm so với phiên hôm qua, nhưng VN-Index bất ngờ tăng vọt leo thang đứng vượt qua ngưỡng 930 điểm khi chốt phiên. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Vn-Index tăng 7,08 điểm (+0,77%) lên 930,2 điểm; Hnx-Index tăng 0,91 điểm (+0,88%) lên 104,1 điểm. Dù vậy, thanh khoản thị trường vẫn rất yếu, giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt vốn vện 3.100 tỷ đồng. Điểm tích cực có lẽ đến từ khối ngoại khi họ có phiên mua ròng thứ 4 liên tiếp với giá trị 30 tỷ đồng, trong đó riêng VNM được mua ròng 125 tỷ đồng.
- Thị trường cơ sở đang được gia tăng biên dao động nhờ nhóm trụ, các hợp đồng kỳ hạn ngắn vẫn đang chiết khấu khá rộng khiến hoạt động trading gặp nhiều khó khăn. Một nhịp tăng mạnh với dao động lớn ở chỉ số trong phiên chiều tạo lợi thế cho bên mua, đồng thời đẩy các vị thế Short vào cảnh khốn đốn. Khả năng chịu lỗ khác nhau có thể dẫn đến một đợt cover lớn. Ngắn hạn, thị trường có thể xác nhận rõ ràng hơn về xu hướng nếu VN-Index có phiên breakout thành công vùng kháng cự là vùng 930-933 điểm, đối với VN30-Index là vùng 903-906 điểm cùng thanh khoản tăng đáng kể sẽ là dấu hiệu xác nhận cho mô hình tăng.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index vượt thành công vùng kháng cự tâm lý 900 điểm, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa được cải thiện. Xu hướng tăng ngắn hạn được duy trì khi đường giá vượt các đường MA5, MA10, MA20 ngày. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 895-890-885 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 904-907-910 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công kháng cự 904 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 908-910 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 900 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua kháng cự 910 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-903 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 913 điểm.

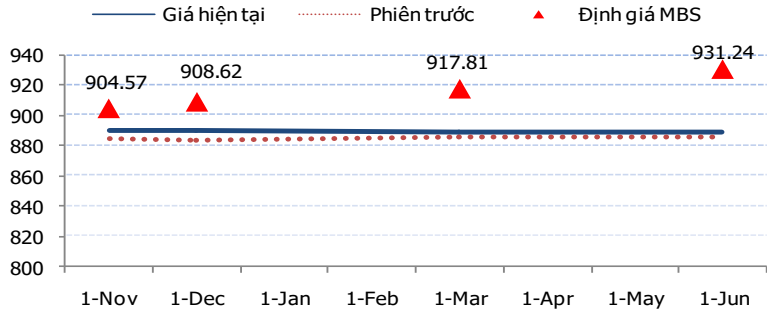
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 905-910 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 895 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

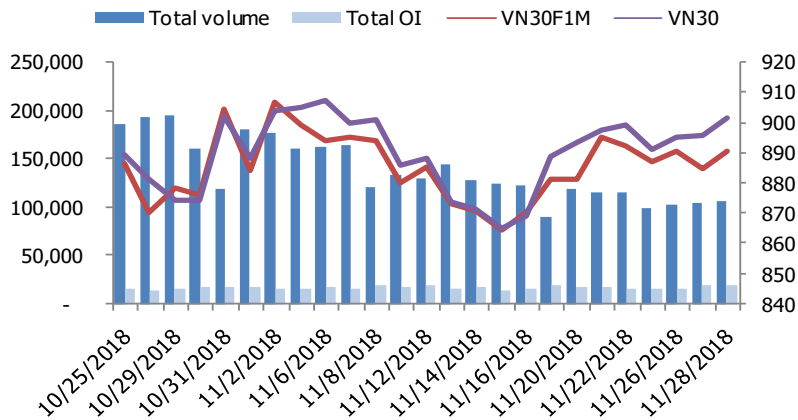
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1812	890.3	0.67	105,558	2.34	19769	5.54
VN30F1901	890	0.68	405	30.23	217	2.84
VN30F1903	889	0.34	42	7.69	169	-2.31
VN30F1906	889.2	0.36	90	91.49	144	26.32
Tổng			106,095		20,299	5.56

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Tốc độ tăng của các hợp đồng tương lai chưa nhanh bằng cơ sở khiến basis cuối phiên được nới rộng hơn từ 11,1-12,4 điểm. Đóng cửa, hợp đồng tháng 12 tăng 0,67% lên 890,3 điểm, hiện thấp hơn cơ sở 11,1 điểm. VN30F1901 đạt 890 điểm tương ứng mức tăng 0,68%, basis đạt -11,4 điểm. VN30F1903 và VN30F1906 tăng lần lượt 0,34% và 0,36% đạt 889 và 889,2 điểm, theo đó basis đạt -12,4 và -12,2 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 2,5% đạt 106.095 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó KLGD hợp đồng tháng 12 đạt 105.558 hợp đồng, cao hơn phiên trước 2,3%. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 9.414,1 tỷ đồng cũng tăng nhẹ so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1812 là 904,57 điểm (cao hơn 14,27 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1901 là 908,62 điểm (+18,62 điểm), VN30F1903 là 917,81 điểm (+28,81 điểm) và VN30F1906 là 931,24 điểm (+42,04 điểm).

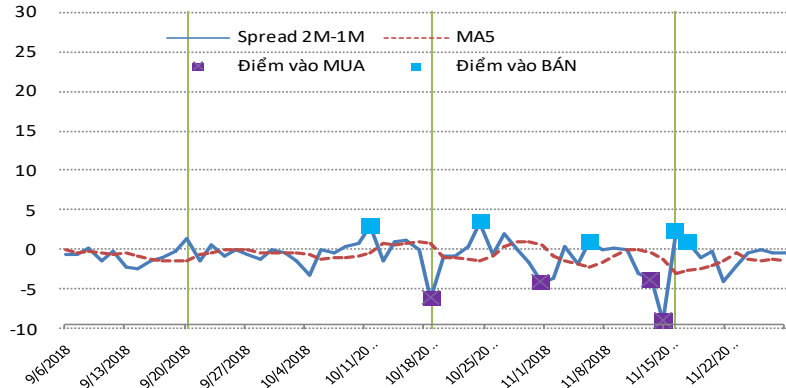
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



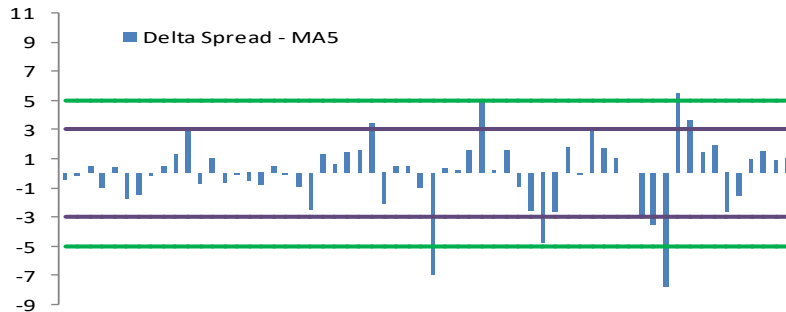
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.3	-0.4	0.1	-1.32	1.02
VN30F1Q - VN30F1M	-1.3	1.6	-2.9	0.06	-1.36
VN30F1Q - VN30F2M	-1	2	-3	1.38	-2.38
VN30F2Q - VN30F1M	-1.1	1.6	-2.7	-0.94	-0.16
VN30F2Q - VN30F2M	-0.8	2	-2.8	0.38	-1.18
VN30F2Q - VN30F1Q	0.2	0	0.2	-1	1.2

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



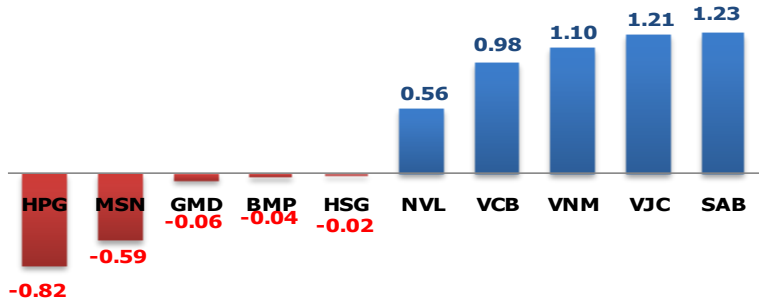
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Tiếp tục những diễn biến như phiên giao dịch liền trước, các mức chênh lệch của 4 hợp đồng tương lai tiếp tục dao động trong biên độ hẹp từ mức -1,3 đến 0,2 điểm. Cụ thể, spread hợp đồng VN30F1901-VN30F1812 giảm 0,3 điểm so với phiên trước xuống mức -0,3 điểm. Spread hợp đồng VN30F1903-VN30F1901 giảm 3 điểm xuống mức -1 điểm. Trong khi đó, spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1906-VN30F1903 tăng nhẹ 0,2 điểm lên mức 0,2 điểm. Trong bối cảnh mức diễn biến các hợp đồng đồng pha bám sát nhau, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý, hoặc kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.
- Hiện tại, độ biến động của thị trường đang ở mức thấp khi diễn biến các hợp đồng dao động trong biên độ hẹp, tuy nhiên đáng lưu ý, mức basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 12 đang thấp hơn 10 điểm so với chỉ số cơ sở cho thấy rủi ro hồi phục rất lớn. Để phòng ngừa rủi ro biến động mạnh giữa các phiên giao dịch, nhà đầu tư có thể sử dụng giao dịch spread để tối thiểu hóa mất mát đối với các vị thế mở hợp đồng qua đêm, bằng cách mở vị thế Long/Short spread ở mức 0 điểm (tức đồng thời mua và bán hai hợp đồng kỳ hạn khác nhau tại mức giá bằng nhau). Khi thị trường tạo Gap, nhà đầu tư có thể thực hiện chốt lời hợp đồng đã có lãi và chờ đợi cơ hội cắt lỗ hợp đồng còn lại khi chỉ số có xu hướng lấp Gap.

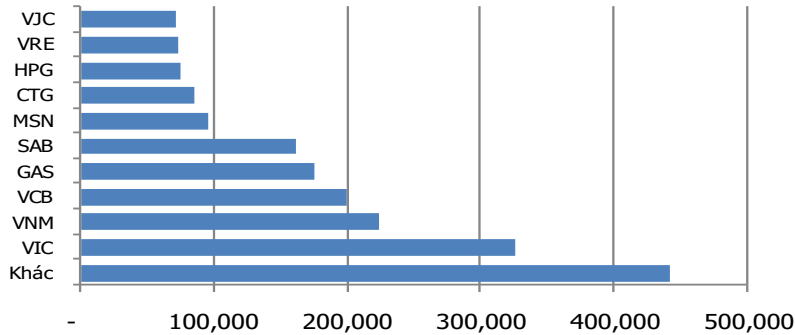
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



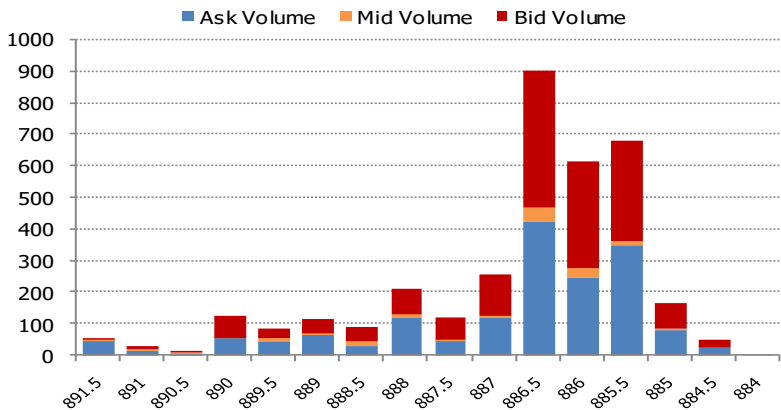
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến tích cực của TTCK Mỹ những phiên gần đây đã giúp tâm lý giới đầu tư trong nước ổn định hơn và các chỉ số tăng điểm ngay từ những phút mở cửa. Tuy nhiên, nhà đầu tư trong nửa phiên sáng nay vẫn trong tâm trạng thận trọng và chờ đợi những thông tin tích cực để có thể đưa ra những quyết định mới, tuy nhiên những điều đó chưa tới, trong khi các cổ phiếu lớn đã dường như hết lực, qua đó khiến các chỉ số chính chỉ biến động không đáng kể. Thị trường bất ngờ tăng mạnh trong phiên chiều với sự bứt phá của nhóm Bluechips. Các cổ phiếu như VJC, PNJ, VRE, VCB, VNM, GAS, CTG và đặc biệt SAB tăng 8.000 đồng đã giúp các chỉ số đồng loạt tăng mạnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,10 điểm (+0,68%) lên 901,40 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 18 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 29,50 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.163 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực khi họ mua ròng hơn 30 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, khối ngoại mua ròng trên HoSE, Upcom và bán ròng trên HNX. VNM là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất phiên với 125,45 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng của khối ngoại lần lượt là VIC (21,10 tỷ đồng), GMD (7,51 tỷ đồng), SSI (7,41 tỷ đồng), HDB (6,35 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu khối ngoại bán ròng mạnh nhất với 59,54 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là GAS (29,03 tỷ đồng), VJC (24,01 tỷ đồng), MSN (6,35 tỷ đồng), SAB (4,76 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	930.20	0.77	16.31	- 5.49
Dow Jones	25,366.43	2.50	16.92	2.62
S&P 500	2,743.79	2.30	18.79	2.62
Nikkei 225	22,342.71	0.75	15.45	- 1.85
Shanghai	2,601.74	1.05	12.09	- 21.33
DAX	11,298.88	- 0.09	12.41	- 12.53
Vàng	1,221.80	0.05	-	- 6.22
Dầu WTI	50.99	1.39	-	- 15.61

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba- 27/11/2018			
[US] Chỉ số Tin cậy tiêu dùng T.11	137.9	136.2	135.7
Thứ Tư- 28/11/2018			
[US] Tăng trưởng GDP Q.3 (Prelim)	3.5%	3.6%	3.5%
[US] Phát biểu của Chủ tịch Fed Powell	Chủ tịch Fed Jerome Powell nhận định lãi suất hiện tại đã ở ngay dưới mức trung hòa, làm tăng lòng tin về kịch bản Fed sẽ dừng tăng lãi suất trong năm tới.		
[US] Dự trữ dầu thô tuần	4.9 triệu thùng	0.6 triệu thùng	3.6 triệu thùng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Trong bài phát biểu ngày 28/11, Chủ tịch Fed Jerome Powell nhận định lãi suất hiện tại đã ở ngay dưới mức trung hòa, làm tăng lòng tin về kịch bản Fed sẽ dừng tăng lãi suất trong năm tới. Các chỉ số chứng khoán Mỹ ngay lập tức tăng hơn 2% trong phiên, trong đó S&P500 có mức tăng 2,3% cao nhất kể từ tháng Ba. Trong khi đó, lợi tức trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm và đồng bạc xanh đồng loạt giảm.
- MSCI nhóm thị trường mới nổi cũng tăng 1,2% cao nhất trong 3 tuần qua. Đầu giờ sáng nay, chỉ số futures trên các chỉ số chứng khoán chính của châu Á tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc cũng tăng tích cực, báo hiệu sắc xanh tiếp tục nổi dài sang phiên thứ tư liên tiếp trong tuần này.
- Dầu thô WTI hạ 2,5% xuống 50,26 USD/thùng trước số liệu mới nhất cho thấy dư cung dầu thô Mỹ đang có xu hướng tăng. Vàng lên 0,5% đạt 1.221,51 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VCB tăng 1.700 đồng lên 55.100 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì khi đường giá nằm trên các đường MA ngắn hạn như MA5, MA10, MA20 ngày và các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu mua nên khả năng tăng điểm tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VCB là 52.000-53.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 57.000-58.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.36	55,600	-1.24	2.52%	5.34	-0.04	9.95	1.83
CII	Construction & Materials	0.85	26,200	0.19	0.96%	5.54	0.02	78.85	1.30
CTD	Construction & Materials	1.20	157,300	1.48	1.94%	12.61	0.16	7.79	1.52
CTG	Banks	1.50	22,750	2.02	2.02%	55.37	0.27	11.02	1.22
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.48	82,400	-0.24	1.10%	3.89	-0.01	20.41	3.67
DPM	Chemicals	0.57	20,700	0.00	2.21%	8.58	0.00	13.87	1.01
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.49	42,800	0.12	0.71%	10.96	0.04	8.04	2.21
GAS	Oil & Gas Producers	1.55	91,500	0.99	2.21%	51.33	0.14	14.14	4.12
GMD	Industrial Transportation	1.25	28,000	-0.53	1.62%	17.45	-0.06	4.44	1.46
HPG	General Industrials	7.95	35,200	-1.12	2.58%	143.67	-0.82	8.12	1.92
HSG	Industrial Metals & Mining	0.31	7,000	-0.71	2.43%	17.36	-0.02	3.76	0.52
KDC	Food Producers	0.54	24,700	0.00	0.61%	0.85	0.00	#N/A N/A	0.84
MBB	Banks	4.39	20,850	0.97	1.21%	45.98	0.38	8.81	1.43
MSN	Financial Services	7.54	81,300	-0.85	1.23%	26.33	-0.59	15.01	4.86
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.20	84,600	0.24	0.83%	14.98	0.09	13.05	4.46
NVL	Real Estate Investment & Services	3.89	69,100	1.62	2.21%	14.25	0.56	29.19	3.62
PLX	Oil & Gas Producers	1.20	58,300	0.34	1.39%	12.47	0.04	17.75	3.45
PNJ	General Retailers	2.33	95,500	1.06	1.60%	23.03	0.22	17.59	4.58
REE	Industrial Engineering	0.98	32,350	0.00	0.78%	4.19	0.00	6.38	1.14
ROS	Construction & Materials	0.91	36,150	0.00	2.41%	77.96	0.00	27.95	3.56
SAB	Beverages	4.26	250,000	3.31	4.04%	15.66	1.23	36.22	9.63
SBT	Food Producers	1.16	21,950	0.00	0.92%	32.86	0.00	21.09	1.80
SSI	Financial Services	1.50	28,200	0.89	1.62%	43.58	0.12	9.73	1.49
STB	Banks	3.72	12,250	0.82	1.24%	24.01	0.27	16.47	0.93
VCB	Banks	3.51	55,100	3.18	3.18%	80.61	0.98	16.40	3.23
VIC	Real Estate Investment & Services	11.10	102,000	0.49	1.19%	58.70	0.49	74.65	5.92
VJC	Travel & Leisure	6.22	129,500	2.21	2.37%	114.56	1.21	13.68	6.62
VNM	Food Producers	10.40	128,000	1.19	2.38%	170.24	1.10	25.61	8.76
VPB	Banks	6.86	21,000	0.00	2.19%	51.06	0.00	7.45	1.71
VRE	General Retailers	5.76	31,000	0.65	0.98%	19.67	0.34	48.01	2.77

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn